

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU		MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG
I	Thông số kỹ thuật và chất lượng của hàng hóa hàng hóa/thiết bị thuộc mẫu		
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất.	Có Bảng danh mục đề xuất hàng hóa chi tiết phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu tại Mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp với đầy đủ thông số kỹ thuật theo yêu cầu tại Mục 1.2 Chương V của E-HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng được các yêu cầu trên	Không đạt
1.2	Tính hợp lệ của hàng hóa	Tất cả các hàng hóa/thiết bị chào thầu phải có Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT;	Đạt
		Không đáp ứng được yêu cầu trên	Không đạt
II	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, hàng hóa	Biện pháp tổ chức cung cấp, hàng hóa chi tiết hợp lý và hiệu quả kinh tế, an toàn phù hợp loại hàng hóa và địa điểm cung cấp của gói thầu bao gồm kế hoạch cung ứng thiết bị, biện pháp vận chuyển, phương tiện vận chuyển hàng hóa, thiết bị đến nơi sử dụng, biện pháp bảo quản đảm bảo chất lượng của hàng hóa	Đạt
		Nhà thầu không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, hàng hóa chi tiết hợp lý và hiệu quả kinh tế, an toàn phù hợp loại hàng hóa và địa điểm cung cấp, của gói thầu.	Không đạt
III	Khả năng thích ứng và tác động với môi trường		
3.1	Khả năng thích ứng về địa lý	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý và phù hợp với các điều kiện và thời tiết môi trường Việt Nam	Đạt
		Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý,	

			Không đạt
3.2	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường. Hoặc có ảnh hưởng tác động đến môi trường và nhà thầu có đề xuất biện pháp giải quyết khắc phục hợp lý	Đạt
		Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và nhà thầu không có đề xuất biện pháp giải quyết khắc phục hợp lý	Không đạt
IV	Tiến độ cung cấp hàng hóa		
4.1	Thời gian thực hợp đồng	≤ 60 ngày (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật).	Đạt
		> 60 ngày (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật).	Không đạt
V	Yêu cầu về hướng dẫn sử dụng và Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng, cung cấp phụ tùng thay thế		
5.1	Thời gian bảo hành	- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng (trừ hàng hóa có yêu cầu về thời gian bảo hành riêng được quy định tại Chương V của E-HSMT này). Trong thời gian bảo hành, nhà thầu có trách nhiệm sửa chữa, thay thế các hư hỏng, lỗi kỹ thuật của thiết bị (không bao gồm hao mòn tự nhiên và lỗi do người sử dụng). - Thời gian bảo trì hàng hóa: 06 tháng/lần, tối thiểu 02 lần trong thời gian bảo hành (trừ các hàng hóa có yêu cầu về thời gian bảo trì riêng được quy định tại Chương V của E-HSMT này). Nội dung bảo trì bao gồm: Kiểm tra kỹ thuật, vệ sinh, tra dầu mỡ, cân chỉnh các thông số vận hành nhằm đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định.	Đạt

		• Toàn bộ chi phí liên quan đến bảo hành, bảo trì và vật tư tiêu hao (nếu có) phục vụ bảo trì do Nhà thầu chi trả. • Thời hạn sửa chữa, thay thế: Nhà thầu phải phản hồi trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo (qua điện thoại, email hoặc văn bản) của Chủ đầu tư. Việc sửa chữa, khắc phục sự cố phải được hoàn thành trong thời gian không quá 03 ngày làm việc. Trường hợp sự cố phức tạp cần kéo dài thời gian sửa chữa, nhà thầu phải có văn bản thông báo và được Chủ đầu tư chấp thuận. • Có cam kết trong thời gian bảo hành nếu hàng hóa gặp sự cố mà trong vòng 30 ngày không khắc phục được phải đổi thiết bị khác.	
		Không đáp ứng toàn bộ các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
VI	Uy tín của nhà thầu		
	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm trở lại đây	Nhà thầu có cam kết: • Không vi phạm uy tín nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
		Nhà thầu không có các cam kết hoặc nhà thầu vi phạm uy tín nhà thầu:	Không đạt